

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC**  
**LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2009	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	15 - 30
8. Phụ lục	31 - 33

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế (Công ty mẹ) và Công ty TNHH Một thành viên Inlaco Logistics (Công ty con).

### **Khái quát về Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài theo Quyết định số 523/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007131 ngày 27 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp bổ sung Giấy phép chứng nhận đầu tư thay lần thứ 1, ngày 31 tháng 8 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành, nghề kinh doanh bất động sản.

Vốn điều lệ

88.000.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	44.880.000.000	51%
Các cổ đông khác	43.120.000.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>88.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 9 433 770

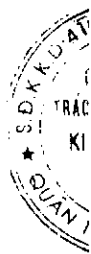
Fax : (08) 9 433 778

E-mail : inlacosaigon@inlacosaigon.com

Mã số thuế : 03004427601

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải biển, dịch vụ hàng hải: đại lý tài biển, đại lý vận tải đường biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, quản lý tàu biển. Kinh doanh vận tải container bằng đường biển, đường bộ.
- Tuyển, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ để cung ứng lao động cho xuất khẩu. Xuất khẩu lao động.
- Cho thuê kho, bãi.
- Đại lý liên hiệp vận chuyển. Đại lý vé máy bay.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ khai thuế Hải quan.
- Môi giới thương mại.
- Mua bán và cung ứng vật tư - thiết bị ngành hàng hải. Mua bán phương tiện vận tải và thiết bị vật tư - phụ tùng, khoáng sản, kim loại màu, sắt thép, thiết bị điện tử, hàng nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc. Mua bán dầu nhờn. Mua bán máy, phụ tùng, vật tư cho hãng máy tàu nước ngoài.
- Kinh doanh bất động sản.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Phòng Vé	Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (08) 9 433 770 Fax: (08) 9 433 778
Chi nhánh Hà Nội	Lầu 6, tòa nhà Báo Tiền Phong, 15 Hồ Xuân Hương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: (04) 8 263 522 Fax: (04) 8 263 767
Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 5, toàn nhà Thành Đạt, 03 Lê Thánh Tôn, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Điện thoại: (031) 827 689 Fax: (031) 823 568
Chi nhánh Nghệ An - Thanh Hóa	62 Trần Quốc Toản, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An. Điện thoại: (038) 513 202 Fax: (038) 513 203

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	Số 126, Đường bao Trần Hưng Đạo, phường Đông Hải I, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Vận tải hàng hóa, cho thuê kho bãi, đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, cho thuê xe ô tô, cho thuê xe có động cơ khác,...	100%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 33).

Lợi nhuận năm 2007 và 2008 của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế được phân phối theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2009 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 4 năm 2009 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển 2.177.443.110 VND
- Quỹ dự phòng tài chính 1.088.721.555 VND
- Quỹ khen thưởng 900.624.689 VND
- Quỹ phúc lợi 385.982.010 VND
- Chia cổ tức 17% (trong đó 8.000.000.000 VND được trả bằng cổ phiếu)

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty mẹ**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Việt	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Đức	Ủy viên
Bà Trần Thị Cẩm Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Ủy viên

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Hồng Thanh	Trưởng ban
Ông Trương Tấn Lộc	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào	Ủy viên

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Việt Điền	P. Giám đốc
Ông Lê Văn Đức	P. Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty mẹ và Công ty con.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế và các báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế xác nhận rằng, báo cáo tài chính hợp nhất và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Nguyễn Ngọc Minh**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 21 tháng 6 năm 2010.

T. H. H. \* H. H.

- Thuyết minh VIII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi ước tính kế toán về chi phí khấu hao của loại tài sản phương tiện vận tải (tàu vận chuyển) so với mức khấu hao năm trước với số tiền 6.675.995.540 VND, tương ứng tỷ lệ giảm 16,81%.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Bùi Văn Kha - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2010.

**Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0785/KTV

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>51.934.477.556</b>	<b>85.492.194.781</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>VI.1</b>	<b>22.539.122.546</b>	<b>6.959.926.566</b>
1. Tiền	111		22.539.122.546	6.959.926.566
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>38.537.790.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	VI.2	-	38.537.790.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.292.540.277</b>	<b>31.400.069.560</b>
1. Phải thu khách hàng	131	VI.3	9.775.196.854	6.418.250.724
2. Trả trước cho người bán	132	VI.4	18.814.368	1.661.582.512
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	3.697.844.029	23.324.814.302
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(199.314.974)	(4.577.978)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.734.526.207</b>	<b>2.162.538.803</b>
1. Hàng tồn kho	141	VI.6	3.734.526.207	2.162.538.803
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.368.288.526</b>	<b>6.431.869.852</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.7	2.387.040.435	535.211.943
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.523.830.127	252.153.679
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	VI.8	148.742.784	10.180.694
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.9	6.308.675.180	5.634.323.536



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>609.152.555.769</b>	<b>210.284.222.849</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>582.441.476.274</b>	<b>193.671.236.899</b>
1. Tài sản cố định hữu hình:	221	VI.10	566.584.843.637	179.603.847.123
<i>Nguyên giá</i>	222		805.782.788.768	384.790.761.837
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(239.197.945.131)	(205.186.914.714)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.11	13.093.507.976	5.152.929.776
<i>Nguyên giá</i>	228		17.691.123.304	9.492.545.104
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.597.615.328)	(4.339.615.328)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.11	2.763.124.661	8.914.460.000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.932.500.000</b>	<b>10.449.500.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	VI.13	21.795.000.000	21.795.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	VI.14	(8.862.500.000)	(11.345.500.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.778.579.495</b>	<b>6.163.485.950</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.15	13.778.579.495	6.163.485.950
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>661.087.033.325</b>	<b>295.776.417.630</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>579.530.112.094</b>	<b>195.776.192.750</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>171.713.089.822</b>	<b>77.828.104.176</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.16	96.480.435.763	31.236.780.000
2. Phải trả người bán	312	VI.17	26.027.500.303	5.232.022.250
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.18	1.255.802.418	1.567.647.820
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.19	2.476.696.896	3.901.105.605
5. Phải trả người lao động	315		7.099.965.604	1.773.923.666
6. Chi phí phải trả	316	VI.20	2.521.043.943	87.389.402
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.21	35.851.644.895	34.029.235.433
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>407.817.022.272</b>	<b>117.948.088.574</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	VI.22	407.817.022.272	117.774.297.433
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	173.791.141
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>81.556.921.231</b>	<b>100.000.224.880</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>VI.23</b>	<b>76.707.662.894</b>	<b>93.647.342.774</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		88.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(21.499.807.840)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.177.443.110	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.088.721.555	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.941.306.069	13.647.342.774
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>4.849.258.337</b>	<b>6.352.882.106</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	VI.24	4.849.258.337	6.352.882.106
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>661.087.033.325</b>	<b>295.776.417.630</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		864.030.732	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		962.691,70	85.979,76
Yên Nhật (¥)		223.559,70	2.715.099,00
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP-Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010



Như Thị Phượng Liên  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

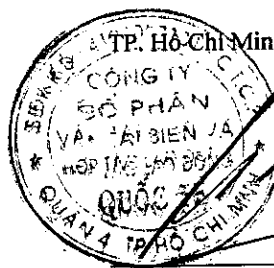
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	221.373.713.711	178.305.102.044
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		221.373.713.711 ✓	178.305.102.044
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	178.085.952.873	140.057.668.489
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.287.760.838	38.247.433.555
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	15.958.211.568 ✓	8.874.786.996
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	41.118.369.412	25.257.463.363
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.042.641.239	8.495.220.206
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	3.637.669.447	640.900.572
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	12.391.564.367	21.249.094.582
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.098.369.180	(25.237.966)
11. Thu nhập khác	31	VII.7	6.461.087.974 ✓	21.756.740.900
12. Chi phí khác	32	VII.8	1.050.299.875	846.601.327
13. Lợi nhuận khác	40		5.410.788.099	20.910.139.573
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.509.157.279	20.884.901.607
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.18	1.662.422.620	5.856.014.950
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	1.811.984
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.846.734.659</u>	<u>15.027.074.673</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		5.846.734.659	15.027.074.673
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>664</u>	<u>1.708</u>

*Như Thị Phương Liên*

Như Thị Phương Liên  
Người lập biểu

*Nguyễn Thị Thu Oanh*

Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		325.035.195.456	273.100.162.243
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(133.623.682.910)	(59.396.848.518)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29.339.761.450)	(19.021.715.839)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(25.689.077.687)	(6.975.343.592)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	VI.18	(2.465.435.555)	(5.021.768.319)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		67.091.178.544	121.630.313.446
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(150.152.286.244)	(263.419.914.425)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>50.856.130.154</b>	<b>40.894.884.996</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(402.191.347.197)	(20.982.238.449)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	171.428.571
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(38.537.790.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		38.037.910.000	500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	(2.583.192.375)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		284.808.381	6.782.296.717
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(363.868.628.816)</b>	<b>(54.649.495.536)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	2.562.402.372
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VI.16&22	373.717.402.059	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VI.16&22	(44.396.879.626)	(30.882.080.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.920.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><u>329.320.522.433</u></u>	<u><u>(32.239.677.628)</u></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		16.308.023.771	(45.994.288.168)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	VI.1	6.959.926.566	52.514.142.657
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(728.827.791)	440.072.077
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	<u><u>22.539.122.546</u></u>	<u><u>6.959.926.566</u></u>



Nhat Thi Phuong Lien  
Người lập biểu



Nguyen Thi Thu Oanh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010  
Nguyen Ngoc Minh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Năm 2009**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế (Công ty mẹ) và Công ty con - Công ty TNHH Một thành viên Inlaco Logistics.

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Cung các các dịch vụ cung ứng lao động cho xuất khẩu, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung ứng và kinh doanh dầu nhờn.
4. **Tổng số các công ty con** : 01  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01.

**5. Tên Công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	Số 126, Đường bao Trần Hưng Đạo, phường Đông Hải I, quận Hải An, TP.Hải Phòng	100%	100%

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty mẹ và Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty mẹ và Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty mẹ và Công ty con sử dụng hình thức nhật ký chung.

# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

### V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Cơ sở hợp nhất

##### *Công ty con*

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

#### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

**6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi-phí trong-kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ % khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 6

**7. Tài sản cố định vô hình*****Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty mẹ và Công ty con đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 30 năm.

***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

**8. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty mẹ và Công ty con trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

# **TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không từ 2 đến 3 năm tùy theo thời gian sử dụng.

#### ***Chi phí bảo hiểm***

Chi phí bảo hiểm phân bổ theo hợp đồng.

#### ***Chi phí sửa chữa tàu***

Chi phí sửa chữa là toàn bộ chi phí phát sinh sửa chữa tàu nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của tàu. Chi phí sửa chữa tàu được phân bổ trong vòng 2,5 năm.

### **10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### **11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty mẹ và Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD  
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

38 C  
TY  
HẢI  
VẬN  
TẢI  
BIỂN  
VÀ  
HỢP  
TÁC  
LAO  
ĐỘNG  
QUỐC  
TẾ

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty mẹ và Công ty con có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	496.978.488	3.576.332.926
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	<i>295.582.252</i>	<i>3.201.496.133</i>
<i>Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics</i>	<i>201.396.236</i>	<i>374.836.793</i>
Tiền gửi ngân hàng	22.042.144.058	3.383.593.640
<i>Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế</i>	<i>18.351.207.497</i>	<i>2.676.950.183</i>
<i>Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics</i>	<i>3.690.936.561</i>	<i>706.643.457</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>22.539.122.546</u></b>	<b><u>6.959.926.566</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 1 năm.

### 3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	8.204.925.533	5.585.190.267
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	1.570.271.321	833.060.457
<b>Cộng</b>	<b><u>9.775.196.854</u></b>	<b><u>6.418.250.724</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	18.814.368	231.453.512
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	-	1.430.129.000
<b>Cộng</b>	<b><u>18.814.368</u></b>	<b><u>1.661.582.512</u></b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	3.690.338.673	23.124.477.610
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	7.505.356	200.336.692
<b>Cộng</b>	<b><u>3.697.844.029</u></b>	<b><u>23.324.814.302</u></b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**6. Hàng tồn kho**

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.502.491.703	1.958.084.895
Công cụ, dụng cụ	232.034.504	204.453.908
<b>Cộng</b>	<b>3.734.526.207</b>	<b>2.162.538.803</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí thuê văn phòng	7.232.581	7.503.182	(7.294.253)	7.441.510
Chi phí bảo hiểm xe	-	1.504.051.472	(1.504.051.472)	-
Chi phí bảo hiểm tàu	381.209.369	13.635.864.308	(12.692.088.104)	1.324.985.573
Công cụ, dụng cụ dùng trên tàu	144.997.430	1.244.022.866	(352.027.992)	1.036.992.304
Công cụ, dụng cụ dùng tại văn phòng	1.772.563	22.674.274	(6.825.789)	17.621.048
<b>Cộng</b>	<b>535.211.943</b>	<b>16.414.116.102</b>	<b>(14.562.287.610)</b>	<b>2.387.040.435</b>

**8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	138.669.768	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	3.237.680	3.237.680
Các loại thuế khác nộp thừa	6.835.336	6.943.014
<b>Cộng</b>	<b>148.742.784</b>	<b>10.180.694</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3.509.862.200	2.709.291.467
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế (*)	3.059.733.457	2.657.691.467
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	450.128.743	51.600.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (tại Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế)	2.798.812.980	2.925.032.069
<b>Cộng</b>	<b>6.308.675.180</b>	<b>5.634.323.536</b>

(\*) Trong đó: Tạm ứng của thuyền viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là: 1.060.110.725 VND.

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 781.557.046.447 VND và 556.500.068.487 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh số VI.16 và VI.22)

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	9.477.545.104	15.000.000	9.492.545.104
Tăng trong năm – Phân loại	8.198.578.200	-	8.198.578.200
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.676.123.304</b>	<b>15.000.000</b>	<b>17.691.123.304</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.332.135.328	7.480.000	4.339.615.328
Tăng trong năm – Khấu hao	255.960.000	2.040.000	258.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.588.095.328</b>	<b>9.520.000</b>	<b>4.597.615.328</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	5.145.409.776	7.520.000	5.152.929.776
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.088.027.976</b>	<b>5.480.000</b>	<b>13.093.507.976</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng công trình Văn phòng Công ty mẹ tại số 36 - 38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**13. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>	21.725.000.000	21.725.000.000
<i>Cổ phiếu MHC</i>	4.030.000.000	4.030.000.000
<i>Cổ phiếu VCB</i>	10.825.000.000	10.825.000.000
<i>Cổ phiếu VOSCO</i>	5.870.000.000	5.870.000.000
<i>Cổ phiếu VINALOGIS</i>	1.000.000.000	1.000.000.000
Quỹ Đầu tư quốc gia (Trái phiếu)	70.000.000	70.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.795.000.000</b>	<b>21.795.000.000</b>

**14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn là dự phòng giảm giá các loại chứng khoán.

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu định kỳ	5.672.705.275	16.622.827.778	(9.523.741.544)	12.771.791.509
Công cụ, dụng cụ dùng trên tàu	458.937.471	675.622.602	(486.014.117)	648.545.956
Công cụ, dụng cụ dùng tại văn phòng	31.843.204	481.455.833	(155.057.007)	358.242.030
<b>Cộng</b>	<b>6.163.485.950</b>	<b>17.779.906.213</b>	<b>(10.164.812.668)</b>	<b>13.778.579.495</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.542.506.433	-
<i>Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh<sup>(a)</sup></i>	<i>5.542.506.433</i>	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	90.937.929.330	31.236.780.000
<i>Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Hải Phòng</i>	<i>15.278.400.000</i>	<i>15.278.400.000</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>12.558.700.000</i>	<i>11.883.900.000</i>
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô</i>	<i>4.305.840.000</i>	<i>4.074.480.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	<i>58.794.989.330</i>	-
<b>Cộng</b>	<b><u>96.480.435.763</u></b>	<b><u>31.236.780.000</u></b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 03/09/HMTD-HCM ngày 29 tháng 6 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động thanh toán các khoản chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp: Tàu Thanh Sơn, số hiệu 3WFO-8915184, trọng tải 7.165DWT; Quyền sử đất và toàn bộ tài sản trên đất tại 36 - 38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay được trình bày tại phụ lục số 2.

**17. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	24.584.691.091	4.621.809.117
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	1.442.809.212	610.213.133
<b>Cộng</b>	<b><u>26.027.500.303</u></b>	<b><u>5.232.022.250</u></b>

**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	1.255.802.418	1.567.647.820
<i>Tàu Thanh Ba</i>	<i>487.995.200</i>	-
<i>Tàu Thanh Thủy</i>	<i>500.553.900</i>	<i>1.241.930.409</i>
<i>Các khách hàng khác</i>	<i>267.253.318</i>	<i>325.717.411</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.255.802.418</u></b>	<b><u>1.567.647.820</u></b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	152.074.357	(152.074.357)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu - Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	-	51.251.229	(51.251.229)	-

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế xuất, nhập khẩu - Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	-	16.131.734	(16.131.734)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.539.160.662	1.227.138.312	(2.465.435.555)	300.863.419
Thuế thu nhập cá nhân	1.542.683.282	2.165.782.367	(2.465.163.601)	1.243.302.048
Tiền thuê đất - Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	25.400.000	120.130.500	(145.530.500)	-
Các loại thuế khác	783.680.967	17.699.175	(17.591.497)	783.788.645
<b>Cộng</b>	<b>3.890.924.911</b>	<b>3.750.207.674</b>	<b>(5.313.178.473)</b>	<b>2.327.954.112</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số VI.8)

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty mẹ và Công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ vận tải quốc tế, cho thuê tàu vận tải quốc tế	0%
- Dịch vụ cung cấp cho các Công ty nằm trong khu chế xuất	0%
- Dịch vụ xuất khẩu thuyền viên	
• Tàu nội	10%
• Tàu ngoại	0%
- Các hoạt động khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số V.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm gồm:

Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế	765.793.141
Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics	461.345.171
<b>Cộng thuế TNDN phải nộp năm nay</b>	<b>1.227.138.312</b>

(\* Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế như sau:

Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.201.077.449
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	(435.284.308)
<b>Cộng</b>	<b>765.793.141</b>

Công ty mẹ và Công ty con chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp có thể sẽ thay đổi khi quyết toán với cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty mẹ và Công ty con kê khai và nộp theo qui định.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****20. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	2.353.563.552	27.389.402
Chi phí khác	167.480.391	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.521.043.943</u></b>	<b><u>87.389.402</u></b>

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	847.060.704	469.839.557
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.151.599.667	4.428.032.522
Phải trả về cổ phần hóa và các khoản khác	11.960.946.101	16.147.918.940
Phải trả khác (*)	17.892.038.423	12.983.444.414
<b>Cộng</b>	<b><u>35.851.644.895</u></b>	<b><u>34.029.235.433</u></b>

(\*) Trong đó: Phải trả khác về các khoản thu chi hộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là: 2.650.919.629 VND.

**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	407.817.022.272	117.774.297.433
Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Hải Phòng <sup>(a)</sup>	80.316.800.000	95.595.200.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh <sup>(b)</sup>	3.319.085.000	15.024.645.000
Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô <sup>(c)</sup>	3.254.861.602	7.154.452.433
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(d)</sup>	320.926.275.670	-
<b>Cộng</b>	<b><u>407.817.022.272</u></b>	<b><u>117.774.297.433</u></b>

(a) Các khoản vay Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Hải Phòng do Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đứng ra vay và ủy quyền cho Công ty Hợp tác Lao động với nước ngoài phía Nam nhận nợ và giải ngân theo:

Hợp đồng số 05/2003/HĐTĐ-TDTW ngày 21 tháng 7 năm 2003 với tổng số tiền vay là 83.300.000.000 VNĐ, khoản vay phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu chở hàng Thanh Thủy, thời hạn vay 144 tháng và thanh toán trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ theo Hợp đồng, lãi vay 3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Và Hợp đồng tín dụng số 01/05/HĐTĐ-TDTW ngày 14 tháng 4 năm 2005 với tổng số tiền vay 76.416.000.000 VNĐ, khoản vay phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine. Lãi suất 6,6%/năm. Thời hạn vay 144 tháng. Thời hạn trả hết nợ gốc và lãi 132 tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2006. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 0031012009/003180 ngày 22 tháng 7 năm 2004 phục vụ dự án mua tàu Asian Queen - Thanh Ba, thời hạn vay 81 tháng, lãi suất Sibor 6 tháng +2%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (c) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Techcombank Đông Đô theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 221/HĐTD/TH-PN/TCB- INLACO SAIGON ngày 17 tháng 10 năm 2007 với tổng số tiền vay 901,420.30 USD, khoản vay này phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine. Lãi suất Sibor USD 6 tháng + 2,5%/năm nhưng không thấp hơn 6,0%/năm. Thời gian vay 45 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (d) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng 01/09/ILCSG-HCM ngày 06 tháng 01 năm 2009 với tổng số tiền vay 10,667,500.00 USD, khoản vay này để mua tàu J.Marion Sun (Tàu Bright) chờ hàng rời đã qua sử dụng, trọng tải 23.527DWT, đóng T3/1999 tại Tsuneishi heavy industries (CEBU). Lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Maritime Bank cộng 3%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Thời gian vay 84 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Thanh Sơn chờ hàng bách hóa, số hiệu 3WFO-8915184, trọng tải 7.165DWT, đóng năm 1990 tại Nhật Bản.

Và-Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng 02/09/ILCSG-HCM ngày 26 tháng 3 năm 2009 với tổng số tiền vay 10,497,500.00 USD, khoản vay này để mua tàu Spring Accord chờ hàng rời, trọng tải 23.986DWT, đóng năm 1999 tại Nhật Bản. Lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Maritime Bank cộng 4%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Thời gian vay 84 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và một phần tàu Thanh Sơn chờ hàng bách hóa, số hiệu 3WFO-8915184, trọng tải 7.165DWT, đóng năm 1990 tại Nhật Bản.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

Từ 1 năm trở xuống	90.937.929.330
Trên 1 năm đến 5 năm	372.771.692.914
Trên 5 năm	35.045.329.020
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>498.754.951.264</u></b>

**Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:**

Số đầu năm	117.774.297.433
Số tiền vay phát sinh trong năm	354.902.030.000
Tăng khác - Chênh lệch tỷ giá	26.078.624.169
Số tiền vay đã trả trong năm	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	<u>(90.937.929.330)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>407.817.022.272</u></b>

**23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3.

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	44.880.000.000	40.800.000.000
Vốn góp của các cổ đông	43.120.000.000	39.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>88.000.000.000</u></b>	<b><u>80.000.000.000</u></b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.800.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.800.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.800.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.800.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.800.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.073.612.363	900.624.689	(2.660.500.468)	2.313.736.584
Quỹ phúc lợi	2.111.934.340	385.982.010	(129.730.000)	2.368.186.350
Quỹ khen thưởng ban điều hành	167.335.403	-	-	167.335.403
<b>Cộng</b>	<b>6.352.882.106</b>	<b>1.286.606.699</b>	<b>(2.790.230.468)</b>	<b>4.849.258.337</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. Doanh thu**

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	221.373.713.711	178.305.102.044
- <i>Doanh thu dịch vụ cho thuê tàu và vận tải</i>	184.192.285.595	141.152.643.626
- <i>Doanh thu dịch vụ đại lý tàu</i>	881.476.847	961.125.769
- <i>Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên</i>	18.675.336.805	17.185.464.490
- <i>Doanh thu các hoạt động khác</i>	17.624.614.464	19.005.868.159
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>221.373.713.711</b>	<b>178.305.102.044</b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu dịch vụ cho thuê tàu và vận tải</i>	184.192.285.595	141.152.643.626
- <i>Doanh thu dịch vụ đại lý tàu</i>	881.476.847	961.125.769
- <i>Doanh thu hoạt động xuất khẩu thuyền viên</i>	18.675.336.805	17.185.464.490
- <i>Doanh thu các hoạt động khác</i>	17.624.614.464	19.005.868.159

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	153.150.339.481	115.097.382.711
Giá vốn dịch vụ đại lý tàu	626.542.299	674.062.924
Giá vốn hoạt động xuất khẩu thuyền viên	12.066.965.660	11.053.789.134
Giá vốn các hoạt động khác	12.242.105.433	13.232.433.720
<b>Cộng</b>	<b><u>178.085.952.873</u></b>	<b><u>140.057.668.489</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	691.577.158	1.499.829.786
Cổ tức, lợi nhuận được chia	150.000.000	762.901.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.875.134.410	6.612.056.210
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	5.241.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.958.211.568</u></b>	<b><u>8.874.786.996</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.042.641.239	8.495.220.206
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.821.665.898	1.082.774.584
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.254.062.275	4.333.968.573
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	11.345.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>41.118.369.412</u></b>	<b><u>25.257.463.363</u></b>

Chi tiết phân bổ chi phí lãi vay phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	28.042.641.239	8.495.220.206
Chi phí lãi vay được vốn hóa	295.188.039	-
<b>Tổng chi phí lãi vay</b>	<b><u>28.337.829.278</u></b>	<b><u>8.495.220.206</u></b>
Tỷ lệ vốn hóa	1,04%	0%

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.441.485.878	-
Chi phí khác	196.183.569	640.900.572
<b>Cộng</b>	<b><u>3.637.669.447</u></b>	<b><u>640.900.572</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.058.699.476	15.202.222.776
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	372.720.186	266.970.322
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.122.714	17.457.577
Chi phí khấu hao tài sản cố định	405.874.157	599.627.643
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.508.333.684	3.113.758.633
Chi phí khác	3.040.814.150	2.049.057.631
<b>Cộng</b>	<b><u>12.391.564.367</u></b>	<b><u>21.249.094.582</u></b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	8.883.636	171.428.571
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	5.903.354.000	494.820.000
Các khoản nợ đã lâu không thấy chủ nợ đòi	756.045	64.026.783
Các khoản thu nhập khác	548.094.293	21.026.465.546
<b>Cộng</b>	<b><u>6.461.087.974</u></b>	<b><u>21.756.740.900</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	864.218.934	137.629.707
Chi phí khác	186.080.941	708.971.620
<b>Cộng</b>	<b><u>1.050.299.875</u></b>	<b><u>846.601.327</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.846.734.659	15.027.074.673
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.846.734.659	15.027.074.673
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.800.000	8.800.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>664</u></b>	<b><u>1.708</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.000.000	8.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ việc chia cổ tức năm trước	800.000	800.000
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>8.800.000</u></b>	<b><u>8.800.000</u></b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thay đổi chính sách kế toán**

Năm 2009 Công ty mẹ và Công ty con thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.12). Theo đó, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 215.202.236 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và một phần lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm là 21.715.010.076 VND được phân bổ cho các năm sau thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**2. Thay đổi ước tính kế toán**

Theo Công văn số 17274/BTC-TCĐN ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính, cho phép Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế được giảm tối đa 30% (tương đương 11,9 tỷ VND) chi phí khấu hao tàu biển trong năm 2009 so với mức khấu hao qui định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003.

Tuy nhiên, trong năm Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế giảm chi phí khấu hao của loại tài sản phương tiện vận tải (tàu vận chuyên) so với mức khấu hao năm trước số tiền 6.675.995.540 VND, tương ứng tỷ lệ giảm 16,81%.

**3. Thuê hoạt động**

**Các hợp đồng đi thuê**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.722.336.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.291.752.000
<b>Cộng</b>	<b>3.014.088.000</b>

Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế thuê làm văn phòng toàn bộ lầu 5 của tòa nhà số 03 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 01 tháng 8 năm 2008 đến ngày 01 tháng 10 năm 2009 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh theo thực tế thị trường và bên cho thuê sẽ thông báo bằng văn bản cho bên thuê biết trước 03 tháng.

**Các hợp đồng cho thuê**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	84.888.738.550

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 118.847.095.627 VND (năm trước là 135.995.293.349 VND).

**4. Thông tin khác**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.



  
Nhữ Thị Phượng Liên  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kê toán trưởng

  
Nguyễn Ngọc Minh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

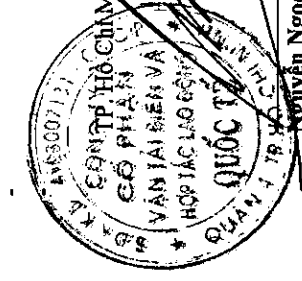
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Phụ lục 1: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.706.839.105	18.000.000	377.485.512.089	1.580.410.643	384.790.761.837
Tăng trong năm - Mua sắm mới	2.196.976.391	-	419.573.677.669	26.790.476	421.797.444.536
Giảm trong năm	(644.928.000)	-	-	(160.489.605)	(805.417.605)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(644.928.000)	-	-	(160.489.605)	(160.489.605)
<i>Giảm khác</i>	7.258.887.496	18.000.000	797.059.189.758	1.446.711.514	(644.928.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.258.887.496</b>	<b>18.000.000</b>	<b>797.059.189.758</b>	<b>1.446.711.514</b>	<b>805.782.788.768</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	231.447.320	18.000.000	7.741.869.363	717.752.837	8.709.069.520
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	2.475.007.091	18.000.000	201.733.183.642	960.723.981	205.186.914.714
Tăng trong năm - Khấu hao	371.051.722	-	34.006.242.443	152.016.723	34.529.310.888
Giảm trong năm	(357.790.866)	-	-	(160.489.605)	(518.280.471)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(357.790.866)	-	-	(160.489.605)	(160.489.605)
<i>Giảm khác</i>	2.488.267.947	18.000.000	235.739.426.085	952.251.099	(357.790.866)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.488.267.947</b>	<b>18.000.000</b>	<b>235.739.426.085</b>	<b>952.251.099</b>	<b>239.197.945.131</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.231.832.014	-	175.752.328.447	619.686.662	179.603.847.123
Số cuối năm	4.770.619.549	-	561.319.763.673	494.460.415	566.584.843.637
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Nguyễn Thị Phương Liên  
 Người lập biểu

*Nguyễn Thị Thu Oanh*  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Minh  
 Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
 Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

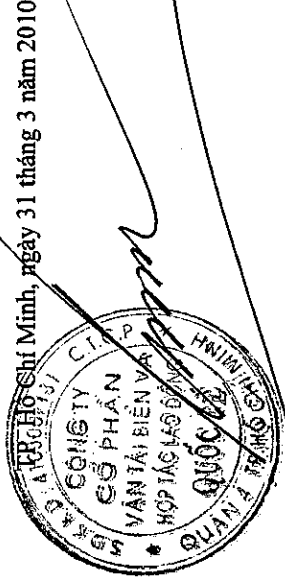
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Phụ lục 2: Chi tiết số phát sinh các khoản vay ngắn hạn**

	Đơn vị tính: VND						
	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	18.815.372.059	-	12.400.000	(13.266.265.626)	(19.000.000)	5.542.506.433
Vay dài hạn đến hạn trả	31.236.780.000	-	90.937.929.330	13.395.000	(31.130.614.000)	(119.561.000)	90.937.929.330
<b>Cộng</b>	<b>31.236.780.000</b>	<b>18.815.372.059</b>	<b>90.937.929.330</b>	<b>25.795.000</b>	<b>(44.396.879.626)</b>	<b>(138.561.000)</b>	<b>96.480.435.763</b>

*Phùng Liên*

Nhữ Thị Phượng Liên  
 Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

*Nguyễn Thị Thu Oanh*

Nguyễn Thị Thu Oanh  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Minh  
 Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

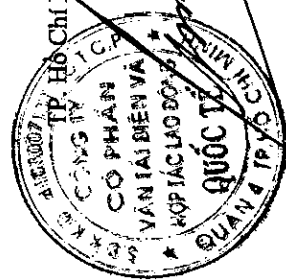
	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	-	-	-	6.576.064.130	86.576.064.130
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	15.027.074.673	15.027.074.673
Tăng khác trong năm trước	-	-	-	-	44.203.971	44.203.971
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.647.342.774</b>	<b>93.647.342.774</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	-	-	-	13.647.342.774	93.647.342.774
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	5.846.734.659	5.846.734.659
Tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối	8.000.000.000	-	-	-	(8.000.000.000)	-
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	2.177.443.110	1.088.721.555	(4.552.771.364)	(1.286.606.699)
Chênh lệch tỷ giá tăng (giảm) trong năm nay	-	(21.499.807.840)	-	-	-	(21.499.807.840)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>88.000.000.000</b>	<b>(21.499.807.840)</b>	<b>2.177.443.110</b>	<b>1.088.721.555</b>	<b>6.941.306.069</b>	<b>76.707.662.894</b>

*Phuoc 2*

**Nhữ Thị Phương Liên**  
Người lập biểu

*Thu Oanh*

**Nguyễn Thị Thu Oanh**  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

**Nguyễn Ngọc Minh**  
Tổng Giám đốc